TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2021.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Nguyễn Thị Ánh Gương

2. Nguyễn Thanh Hùng

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Đục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 449/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc *" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021. Giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn*: Võ Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Võ Thị H có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng E vắng mặt có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày :

1. Về hôn nhân:

Qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai gia đình nên tôi và anh Nguyễn Hoàng E sống chung với nhau vào năm 2001, chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thời gian đầu chúng tôi sống rất hạnh phúc, sau đó thì không hạnh phúc nửa, luôn có mâu thuẩn xảy ra và chúng tôi đã sống ly thân khoảng hơn hai năm nay. Nguyên nhân do chồng tôi có tình cảm với người phụ nữ khác, về nhà luôn gây mâu thuẩn với tôi. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi rất ít khi gặp nhau nên không bàn tính việc hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

- *Bị đơn anh Nguyễn Hoàng E trình bày*:

Tôi và Võ Thị H sống chung với nhau vào năm 2001, chúng tôi không đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung thời gian đầu rất hạnh phúc, thời gian gần đây luôn có mâu thuẩn và chúng tôi đã ly thân khoảng hơn một năm nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm trong việc làm ăn mà không tự giải quyết với nhau được. Hôm nay vợ tôi yêu cầu ly hôn, tôi cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Chị H khai: Trong thời gian sống chung chúng tôi có với nhau ba đứa con tên Nguyễn Thị P, sinh ngày 28/8/2002; Nguyễn Văn H sinh ngày 04/7/2005 và Nguyễn Thị Kiều P, sinh ngày 04/02/2015. Hiện hai cháu H và Kiều P đang sống với tôi. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu H và Kiều P, cháu Nguyễn Thị P đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu giải quyết. Tôi yêu cầu anh Hoàng E cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định.

Anh Hoàng E khai: Tôi thừa nhận trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau ba đứa con như vợ tôi trình bày, hiện cháu Nguyễn Thị P đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Tôi đồng ý giao hai cháu Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Kiều P cho vợ tôi tiếp tục nuôi dưỡng, tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi hai đứa con hàng tháng theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh Hoàng E trình bày: Chúng tôi có tài sản chung, nhưng đã tự nguyện thỏa thuận với nhau xong, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và anh Hoàng E trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng*:

Xét yêu cầu của chị Võ Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng E địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Võ Thị H có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hoàng E vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị H và anh Nguyễn Hoàng E là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định, do anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị H và anh Nguyễn Hoàng E là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung*:

Đối với cháu Nguyễn Thị P , sinh năm 2002 đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 04/7/2005 và cháu Nguyễn Thị Kiều P, sinh ngày 04/02/2015. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, phải cần xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân và hiện nay hai cháu H và Kiều P sống với chị H cuộc sống ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nửa hiện cháu H có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn và anh Hoàng E đồng ý giao hai cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị Võ Thị H và anh Nguyễn Hoàng E là có căn cứ.

Chị Võ Thị H yêu cầu anh Nguyễn Hoàng E cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định, anh Nguyễn Hoàng E đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H (Tại biên bản hòa giải ngày 23/12/2020). Từ những căn cứ trên công nhận sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con của chị Võ Thị H và anh Nguyễn Hoàng E là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung*: Anh chị đã tự nguyện thỏa thuận với nhau xong không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Anh chị trình bày: Trong thời gian sống chung anh chị không thiếu nợ ai và cũng không ai nợ lại anh chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Võ Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị H và anh Nguyễn Hoàng E.

2. Về con chung:

Giao hai cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 04/7/2005 và Nguyễn Thị Kiều P, sinh ngày 04/02/2015 cho chị Võ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng E có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định (hiện nay mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng) theo từng thời điểm. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu H, cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hoàng E được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Chị Võ Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010216, quyển số 0205 ngày 18/12/ 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

- Anh Nguyễn Hoàng E phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sư huyện,
- Đương sự,
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận
THẨM
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sư huyệnï.
- Đương sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn